

Bản án số: 577/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/11/2022

V/v: *Ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Ngọc T*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung U*

**Bà Nguyễn Thị L**

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T* - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ: Bà Nguyễn Thị T* – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 447/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1997 (Có đơn xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Trịnh Nhân D, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

**NHẬN THẤY:**

**1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và Anh D tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Chương Mỹ ngày 28 tháng 02 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại gia đình nhà Anh D một thời gian ngắn thì hai vợ chồng ra ngoài ở riêng. Sau 4 năm chung sống, vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do cãi vã, vợ chồng không hợp nhau. Nay Chị H cảm thấy không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với Anh D.

**Về con chung:** Chị H xác nhận vợ chồng không có con chung.

**Về tài sản chung, công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **2. Bị đơn anh Trịnh Nhân D:**

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trịnh Nhân D, nhưng Anh D cố tình không lên làm việc, nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của Anh D.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bố đẻ anh Trịnh Nhân D là ông Trịnh Nhân Đ, sinh năm 1958. Theo Biên bản lấy lời khai, ông Đ có trình bày như sau:

Anh Trịnh Nhân D và chị Hoàng Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã B. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với gia đình nhà chồng được khoảng 1 năm thì hai vợ chồng vào nam làm ăn. Khoảng thời gian chung sống với bố mẹ chồng, vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, thời gian vợ chồng ra ở riêng có phát sinh mâu thuẫn hay không thì gia đình không nắm được. Nhưng ông cho biết khoảng 1 tháng gần đây, vợ chồng H – D có xảy ra mâu thuẫn nên D đã bỏ về nhà sinh sống. Nay H nộp đơn xin ly hôn, quan điểm của gia đình là do hai vợ chồng tự quyết định, gia đình không có ý kiến gì. Về con chung: Vợ chồng H – D không có con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng H – D tự giải quyết, gia đình không ý kiến gì.

## **3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:**

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

Anh D vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

## **XÉT THẤY:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Bị đơn anh Trịnh Nhân D đang cư trú tại thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn là chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trịnh Nhân D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị H, Anh D.

## **[2] Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trịnh Nhân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại xã B, huyện Chương Mỹ, Hà Nội năm 2019 nên hôn nhân giữa Chị H và Anh D là hôn nhân hợp pháp. Chị H xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay, không còn liên lạc với nhau. Anh D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại các phiên làm việc. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị H và Anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được. Vì vậy, yêu cầu của Chị H xin ly hôn Anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

#### **Xử:**

**1. Về hôn nhân:** Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Trịnh Nhân D.

**2. Về con chung:** Vợ chồng Chị H và Anh D không có con chung.

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Không xem xét.

**4. Về án phí:** Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076205 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Hoàng Thị H, anh Trịnh Nhân D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Trần Trung U*

*Nguyễn Thị L*

*Tưởng Ngọc T*

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *TAND Tp. Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã B, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);*
- *Lưu HSVA – VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tưởng Ngọc T**